TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/DS-ST
Ngày 24-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

2. Bà Phạm Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q ; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà ST số 111A đường P, Phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm 1991/ông Nguyễn K.H , sinh năm 1987/ông Dương Phi H, sinh năm 1983; Địa chỉ liên lạc: Tòa nhà Q, số 26 đường K, phường L, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Trần Anh T có mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc D – sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: 52 đường P, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt và Ngân hàng Q) do ông Trần Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/9/2017, bà Võ Thị Ngọc D có ký với Ngân hàng TMCP Q đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng Q đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Võ Thị Ngọc D nội dung chi tiết như sau: Ngân hàng cấp cho bà D 1 thẻ tín dụng quốc tế Q PLATINUM CASHBACK, số thẻ: 5138929347384988, ngày phát hành 27/9/2017, hạn mức thẻ là 200.000.000 đồng, lãi suất và phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Q và biểu phí. Qúa trình sử dụng thẻ bà Võ Thị Ngọc D thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lại và phí phát sinh, nợ quá hạn phát sinh từ ngày 06/8/2018. Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Ngọc D thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 05/4/2023 là 359.050.337 đồng trong đó tiền nợ gốc là 198.595.032 đồng, tiền lãi là 61.490.626 đồng, phí là 98.964.679 đồng và tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 06/04/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng Q đã ký.

Bị đơn là bà Võ Thị Ngọc D vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do ông Trần Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: yêu cầu bà Võ Thị Ngọc D trả cho Ngân hàng Q tổng số nợ tạm tính đến ngày 24/5/2023 là 359.050.337 đồng trong đó tiền nợ gốc là 198.595.032 đồng, tiền lãi là 61.490.626 đồng, phí là 98.964.679 đồng và tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 25/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng Q đã ký. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Võ Thị Ngọc D vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Võ Thị Ngọc D tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do ông Trần Anh T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn bà Võ Thị Ngọc D đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 24/5/2023 là 359.050.337 đồng trong đó tiền nợ gốc là 198.595.032 đồng, tiền lãi là 61.490.626 đồng, phí là 98.964.679 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/9/2017 và phần phê duyệt của Ngân hàng Q ngày 25/9/2017 kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Q thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ bảng sao kê tài khoản thẻ chi tiết gốc, lãi và phí do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 24/5/2023 là 359.050.337 đồng trong đó tiền nợ gốc là 198.595.032 đồng, tiền lãi là 61.490.626 đồng, phí là 98.964.679 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 359.050.337 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 359.050.337 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 25/5/2023 cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn bà Võ Thị Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q :

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 359.050.337 (Ba trăm năm mươi chín triệu không trăm năm mươi ngàn ba trăm ba mươi bảy) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc D phải chịu 17.952.516 (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi hai ngàn năm trăm mười sáu) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 8.976.250 (Tám triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032273 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm